

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 16-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Thanh Vũ Linh.

Ông Thạch Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lý Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại Sóc Trăng; nơi cư trú ấp Trà Canh B, xã T, thành phố Cần Thơ (ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ); nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý V (chết) và bà Liêu Thị Sà M (sống); có vợ Lý Thị P và 04 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án không; tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 23/11/2024 chuyển tạm giam từ ngày 26/11/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Vũ P1 - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C (tỉnh Sóc Trăng cũ); nơi cư trú số I, đường số C, khu cán bộ giáo viên Đại học C, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Danh H, sinh ngày 19/4/1998.

Nơi cư trú: Ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thiện S, sinh ngày 08/11/1974.

Nơi cư trú: Số A khu V, phường A, thành phố Cần Thơ (số A khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cũ) (vắng mặt).

3. Ông Đinh Văn R, sinh ngày 01/01/1968.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (có mặt).

4. Bà Huỳnh Thị Sà R1, sinh ngày 01/01/1974.

Nơi cư trú: Ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/11/2024, Danh H điều khiển xe mô tô biển số 65X2-6806 đi đến nhà của bị cáo T tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cũ) để chơi. Lúc này, chỉ có bị cáo T và H ở nhà của bị cáo T. Đến khoảng 00 giờ, ngày 23/11/2024, bị cáo T mượn điện thoại Samsung Galaxy màu vàng - trắng có gắn số thuê bao 0985374057 của H để gọi vào số thuê bao có hai số điện thoại cuối là 80 để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Do không đủ tiền mua ma túy nên bị cáo mượn của H số tiền 100.000 đồng, khi mượn tiền của H bị cáo nói mượn để đi mua đồ tạp hóa. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe của H đi mua ma túy. Bị cáo T điều khiển xe đến khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cũ) gặp người thanh niên để lấy ma túy, khi gặp người này thì bị cáo đưa cho người này 200.000 đồng và người này chỉ chỗ cho bị cáo 01 gói nylon đựng ma túy để dưới đất kế gần đó và bị cáo đến lấy, sau khi lấy ma túy xong thì bị cáo cầm gói ma túy trên tay và chạy xe về đến nhà khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày. Khi bị cáo T mua ma túy về thì H lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà H. Bị cáo T ở nhà một mình đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày thì bị cáo T lấy ma túy ra để sử dụng và hút được 03 (ba) hơi, thì đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/11/2024, H điều khiển xe đến nhà bị cáo T thì T và H ngồi chơi game, đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày khi nghe thấy trước nhà có tiếng xe, nên bị cáo T mở cửa ra xem thì thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra vì vậy bị cáo T chạy vào nhà lấy gói ma túy ném ra khu vực nhà sau nơi T ở để cất giấu, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 232/KLMT-KTHS ngày 01/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1413 gam, loại Methamphetamine.

H1 lại đối tượng sau giám định gồm:

- 0,1194 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng;
- Toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công tỉnh S](#) (nay là thành phố Cần Thơ) đã tạm giữ các đồ vật gồm:

- Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1194 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn: Đen - bạc, BKS: 65X2-6806;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng - trắng có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có gắn kèm số thuê bao: 0985374057, số IMEI 1: 353236078596015/01, số IMEI 2: 353237078596023-01.

Tất cả các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh S](#) (nay là thành phố Cần Thơ) đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, thành phố Cần Thơ) quản lý.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-CT ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) đã truy tố bị cáo [Lý Thanh T](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,1413 gam, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Lý Thanh T](#) từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1194 gam, loại Methamphetamine.

- Trả lại cho bà [Huỳnh Thị Sà R1](#): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng - trắng có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có gắn kèm số thuê bao: 0985374057, số IMEI 1: 353236078596015/01, số IMEI 2: 353237078596023-01.

- Trả lại cho [Danh H](#): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn: Đen - bạc, BKS: 65X2-6806.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được về nhân thân, hành vi của người này nên chưa có căn cứ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người này. Khi nào làm việc được với người bán ma túy cho bị cáo sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với bà [Huỳnh Thị Sà R1](#) thì [Danh H](#) mượn điện thoại của bà [R1](#), [H](#) cho bị cáo mượn lại để điện thoại và bị cáo điện thoại để mua ma túy bà [R1](#) không biết nên không đặt ra xem xét.

Đối với danh [H](#): Cho bị cáo điện thoại, tiền và chiếc xe mô tô và bị cáo điện thoại, điều khiển xe mô tô để mua ma túy, thì [Danh H](#) không biết nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông [Nguyễn Thiên S](#) đứng tên chủ sở hữu xe mô tô: Bị cáo mượn xe của [H](#) đi mua ma túy ông [S](#) không biết và ông [S](#) đã bán chiếc xe mô tô trên và cũng không biết ai đang quản lý, sử dụng nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông [Đinh Văn R](#): Số điện thoại 0985374057 do ông [R](#) đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bị thất lạc, mất từ lâu, ông [R](#) không biết ai sử dụng, việc bị cáo dùng số điện thoại trên để liên lạc mua ma túy, ông [R](#) không biết nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng, thống nhất tội danh. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, học vấn thấp; bị cáo bị khuyết tật bàn tay nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, p khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị xử bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức thấp nhất cho bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh S](#) (nay là thành phố Cần Thơ), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông [Danh H](#) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông [Nguyễn Thiên S](#) vắng mặt không có lý do xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông [Danh H](#) và ông [Nguyễn Thiên S](#).

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo [Lý Thanh T](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/11/2024, [Danh H](#) điều khiển xe mô tô biển số 65X2-6806 đi đến nhà của bị cáo [T](#) tại [ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng](#) (cũ) để chơi. Lúc này, chỉ có bị cáo [T](#) và [H](#) ở nhà của bị cáo [T](#). Đến khoảng 00 giờ, ngày 23/11/2024, bị cáo [T](#) mượn điện thoại Samsung Galaxy màu vàng - trắng có gắn số thuê bao 0985374057 của [H](#) để gọi vào số thuê bao có hai số điện thoại cuối là 80 để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Do không đủ tiền mua ma túy nên bị cáo mượn của [H](#) số tiền 100.000 đồng, khi mượn tiền của [H](#) bị cáo nói mượn để đi mua đồ tạp hóa. Sau đó, bị cáo [T](#) điều khiển xe của [H](#) đi mua ma túy. Bị cáo [T](#) điều khiển xe đến khu vực [ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng](#) (cũ) gặp người thanh niên để lấy ma túy, khi gặp người này thì bị cáo đưa cho người này 200.000 đồng và người này chỉ chỗ cho bị cáo 01 gói nylon đựng ma túy để dưới đất kế gần đó và bị cáo đến lấy, sau khi lấy ma túy xong thì bị cáo cầm gói ma túy trên tay và chạy xe về đến nhà khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày. Khi bị cáo [T](#) mua ma túy về thì [H](#) lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà [H](#). Bị cáo [T](#) ở nhà một mình đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày thì bị cáo [T](#) lấy ma túy ra để sử dụng và hút được 03 (ba) hơi, thì đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/11/2024, [H](#) điều khiển xe đến nhà bị cáo [T](#) thì [T](#) và [H](#)

ngồi chơi game, đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày khi nghe thấy trước nhà có tiếng xe, nên bị cáo [T](#) mở cửa ra xem thì thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra vì vậy bị cáo [T](#) chạy vào nhà lấy gói ma túy ném ra khu vực nhà sau nơi [T](#) ở để cất giấu, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

[4] Tại bản kết luận giám định số 232/KLMT-KTHS ngày 01/12/2024 của [Phòng K Công an tỉnh S](#), kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1413 gam, loại Methamphetamine.

[5] Căn cứ Danh mục IIC, STT 247 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì [M1](#) là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

[6] Bị cáo tàng trữ chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1413 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroin, [C](#), Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 5 gam”.

[7] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[8] Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về việc tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, dẫn đến các hành vi phạm tội khác và đặc biệt là thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (cũ) nói riêng và trên cả nước nói chung tình hình tội phạm liên quan đến tàng trữ trái phép các chất ma túy ngày càng tăng và diễn biến rất phức tạp nên cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

[9.1] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9.2] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó

khăn; theo lý lịch bị can ghi trình độ học vấn của bị cáo là 5/12 nhưng tại phiên tòa bị cáo khai chỉ biết viết họ tên, không biết đọc, do đó Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo tình tiết có trình độ học vấn thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị khuyết tật ngón tay, không tự sinh hoạt được cần phải có người chăm sóc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật quy định về mức độ khuyết tật: “Người khuyết tật nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc”. Tại phiên tòa sơ thẩm người bào chữa hỏi bị cáo về việc sinh hoạt hằng ngày thì bị cáo nói hơi khó khăn, vẫn tự một mình sinh hoạt được nên bị cáo không thuộc trường hợp khuyết tật nặng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do đó, không chấp nhận lời đề nghị này của người bào chữa.

[11] Từ những nhận định tại các đoạn [8], [9], [9.1], [9.2], bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc một mức hình phạt tù đủ để răn đe, cảnh tỉnh bị cáo, đủ thời gian cho bị cáo cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[12] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo [Lý Thanh T](#) từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14.1] - Đối với các vật chứng: Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1194 gam, loại Methamphetamine. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy (kể cả vỏ, bao gói, nếu có).

[14.2] - Đối với vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng - trắng có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có gắn kèm số thuê bao: 0985374057, số IMEI 1: 353236078596015/01, số IMEI 2: 353237078596023-01, thì [Danh H](#) mượn điện thoại của bà [Huỳnh Thị Sà R1](#), [H](#) cho bị cáo mượn lại để điện thoại và bị cáo điện thoại để mua ma túy bà [R1](#) không biết và chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà [R1](#) và tại phiên tòa bà [R1](#) xin được nhận lại chiếc điện thoại có kèm số thuê bao trên. Số thuê bao: 0985374057 do ông [R](#) đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bị thất lạc mất từ lâu ông [R](#) không biết ai đang sử dụng và tại phiên tòa sơ thẩm, ông [R](#) không yêu cầu nhận lại số thoại 0985374057 và đồng ý để cho người đang quản lý, sử dụng tiếp tục sử dụng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà [Huỳnh Thị S1](#) Rinh chiếc điện thoại và số thuê bao trên là đúng quy định của pháp luật.

[14.3] - Đối với vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn: Đen-bạc, BKS: 65X2-6806: Chiếc xe mô tô trên do ông [Nguyễn Thiện S](#) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông [S](#) đã bán chiếc xe mô tô trên từ lâu, không biết hiện nay ai đang quản lý. Quá trình điều tra, [Danh H](#) khai đã mua chiếc xe mô tô trên từ một người bạn cách nay khoảng 03 năm nhưng chưa làm thủ tục sang tên và Cơ quan điều tra không chứng minh được chiếc xe mô tô trên là do hành vi tội phạm mà có. Danh Hiền cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô trên, bị cáo điều khiển xe mô tô để mua ma túy [Danh H](#) không biết nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho [Danh H](#) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn: Đen-bạc, BKS: 65X2-6806 là đúng quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo [Lý Thanh T](#) là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Quá trình điều tra, bị cáo khai mua ma túy của người không biết tên. Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo về để sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được về nhân thân, hành vi của người này nên chưa có căn cứ để xử lý về hành vi mua bán chất ma túy của người này. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với người bán ma túy, Hội đồng xét xử kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người bán ma túy cho bị cáo tại [ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ \(ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ\)](#); trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với bà [Huỳnh Thị Sà R1](#) thì [Danh H](#) mượn điện thoại của bà [R1](#), [H](#) cho bị cáo mượn lại để điện thoại và bị cáo điện thoại để mua ma túy bà [R1](#) không biết nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm đối với bà [R1](#).

[18] Đối với danh [H](#): Cho bị cáo mượn điện thoại, tiền và chiếc xe mô tô và bị cáo điện thoại, điều khiển xe mô tô để mua ma túy, [Danh H](#) không biết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm đối với [Danh H](#).

[19] Đối với ông [Nguyễn Thiện S](#) đứng tên chủ sở hữu xe mô tô: Bị cáo mượn xe của [H](#) đi mua ma túy ông [S](#) không biết và ông [S](#) đã bán chiếc xe mô tô trên và cũng không biết ai đang quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm đối với ông [S](#).

[20] Đối với ông [Đinh Văn R](#): Số điện thoại (số thuê bao) 0985374057 do ông [R](#) đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bị thất lạc mất từ lâu ông [R](#) không biết ai đang sử dụng, việc bị cáo dùng số điện thoại trên để liên lạc mua ma túy, ông [R](#) không biết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm đối với ông [R](#).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Lý Thanh T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Lý Thanh T](#) 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23 tháng 11 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: Tinh thể (chất ma túy) hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1194 gam, loại Methamphetamine (kể cả vỏ, bao gói, nếu có).

2.2. Trả lại cho bà [Huỳnh Thị Sà R1](#): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng - trắng có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có gắn kèm số thuê bao: 0985374057, số IMEI 1: 353236078596015/01, số IMEI 2: 353237078596023-01.

2.3. Trả lại cho [Danh H](#): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn: Đen-bạc, BKS: 65X2-6806.

2.4. Tất cả các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (cũ), nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, thành phố Cần Thơ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 15/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh S](#) (cũ) với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (cũ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo [Lý Thanh T](#) được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) tiếp tục xác minh làm rõ về nhân thân, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người đã bán ma túy cho bị cáo tại [ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ \(ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ\)](#); trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS khu vực 6, thành phố Cần Thơ;
- CAND thành phố Cần Thơ (CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng GD, KT, TT & THA);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn